TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: **55**/2018/HS-ST
Ngày: 13/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Minh, Giám đốc trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Tuy Phong

2. Bà Nguyễn Thị Bích Lam, Giáo viên hưu trí

- Thư ký phiên tòa: ông Thanh Lê Anh Tuấn, Thư ký tòa án huyện Tuy Phong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2018/HSST, ngày 01/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn A**; sinh năm 1990, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: thôn L1, xã L, huyện W, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn B (đã chết) và bà: Nguyễn Thị C (đã chết); Vợ: Vợ 1: Đặng Tú D, sinh năm: 1994 (đã ly hôn), Vợ 2: Cao Thị Như E; Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại ở thôn L1, xã L, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Minh F**, sinh năm 1988, tại tỉnh Phú Yên; Nơi đăng ký HKTT: thôn Z, xã Z1, huyện Z2, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: thôn K1, xã K, huyện W, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: lái xe máy xúc; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn G và bà: Nguyễn Thị H; Vợ: Nguyễn Thị Bích I, sinh năm: 1992 (đã ly hôn) , con: Nguyễn Quốc J, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại ở K1, xã K, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

- ***Bị hại***: Công ty TNHH CNN Việt Nam

Đại diện theo ủy quyền của bị hại: ông Yu Su J1, sinh năm 1961

Chổ ở hiện nay: khu ký túc xá thuộc thôn K2, xã K, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

- ***Người làm chứng***:

1. Lý Minh J2, sinh năm 1974

Nơi cư trú: phường Z3, thành phố Z4, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt

2. Lê Sỹ J3, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn L1, xã L, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Có mặt

3. Phạm Trọng J4, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn K2, xã K, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 12/6/2017 Nguyễn A điều khiển xe ô tô tải ben biển số 57M-1833 chở theo Lê Sỹ J3 (J3 nằm ngủ ở băng ghế phía sau cabin) vào nhà máy nhiệt điện K4 để chở đất ở gần khu vực bãi phế liệu của công ty TNHH CNN Việt Nam. Tại đây, A và Nguyễn Minh F (người điều khiển máy múc múc đất lên xe tải ben cho A chở đi) cùng nhìn thấy một số tấm sắt thuộc sở hữu của công ty TNHH CNN Việt Nam thì nảy sinh ý định trộm cắp đem đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. A đi đến chỗ F nói "múc cả đất và sắt lên xe để tôi đem đi bán rồi sau đó sẽ lấy số tiền bán được chia đôi", F đồng ý điều khiển máy múc múc cả đất và sắt lên thùng xe tải ben biển số 57M-1833 để A chở đi. Sau đó, A lái xe ra khỏi nhà máy nhiệt điện K4, trên đường đi A dùng điện thoại gọi cho Phạm Trọng J4 (là người thu mua phế liệu) đi đến phía sau đình làng K thuộc thôn K2 – xã K để bán sắt phế liệu. A tiếp tục điều khiển xe ô tô tải ben biển số 57M-1833 chạy đến bãi đất trống ở phía sau đình làng K rồi đổ đất và sắt xuống. Lúc này, A gọi J3 dậy và nói "trên xe có mớ sắt, xuống phụ tao lôi ra kêu người bán", J3 không biết số sắt này là do A và F trộm cắp mà có nên đồng ý. Lúc này, Lý Minh J2 là người hành nghề chạy xe ba gác được J4 thuê chạy đến để chở sắt mà A nói bán cho J4. Khi A, J3, J4 và J2 đang khiêng sắt để lên xe ba gác thì bị Đồn công an Vĩnh Tân tuần tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Theo Biên bản định giá tài sản và Bản kết luận định giá tài sản số 140/KL-HĐĐG ngày 20/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện W, kết luận: 23 tấm sắt dày khoảng 10mm hình chữ nhật, có kích thước khác nhau, đem cân thực tế có khối lượng là 1.799kg, theo bị hại số sắt trên hiện không còn sử dụng là dạng phế liệu, trị giá: 1.799kg x 5.000 đồng/kg = 8.995.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

+Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 43/CT/VKSTP-HS ngày 31/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn A, Nguyễn Minh F phạm tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999

- ***Áp dụng***: khoản 1 Điều 138 bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn A mức án từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- ***Áp dụng***: khoản 1 Điều 138 bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh F mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn A, Nguyễn Minh F đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 43/CT/VKSTP-HS ngày 31/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Các bị cáo khẳng định những lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, các bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho các bị cáo. Lời khai nhận của các

bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 12 giờ ngày 12/6/2017, tại nhà máy nhiệt điện K4 thuộc thôn K2, xã K, huyện W, bị cáo Nguyễn A và Nguyễn Minh F đã cùng nhau lén lút bí mật trộm cắp 23 tấm sắt phế liệu có khối lượng 1.799 kg trị giá 8.995.000 của công ty TNHH CNN Việt Nam đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì bị phát hiện.

Vì vậy, Cáo trạng số 43/CT/VKSTP-HS ngày 31/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Các bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không do sức lao động của mình tạo ra, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản, lén lút, bí mật cùng nhau lấy cắp 23 tấm sắt phế liệu có khối lượng 1.799kg trị giá 8.995.000đ của công ty TNHH CNN Việt Nam đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì bị phát hiện. Các bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của các bị cáo đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo Nguyễn A, Nguyễn Minh F cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi trộm cắp sắt của công ty CNN. Trong vụ án này, bị cáo A là người đã khởi xướng, rủ rê bị cáo F; là người thực hiện tội phạm rất tích cực khi chủ động trực tiếp gọi điện thoại liên hệ với người mua phế liệu và trực tiếp điều khiển xe chở tài sản trộm cắp đi bán nên phải xử lý bị cáo A mức án nặng hơn so với bị cáo F.

Đối với Lê Sỹ J3, Phạm Trọng J4 và Lý Minh J2 không biết sắt do Nguyễn A và Nguyễn Minh F là do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

Đối với chủ xe tải ben biển số 57M-1833 và xe máy múc không biết Nguyễn A và Nguyễn Minh F sử dụng xe vào việc trộm cắp tài sản nên cũng không xem xét xử lý

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và chưa gây thiệt hại nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm i, s, h khoản 1,

khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự.

Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 nên xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà để các bị cáo tự cải tạo lấy bản thân cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo.

[4] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra.

[5] Về xử lý vật chứng: Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã trả lại cho công ty TNHH CNN Việt Nam 23 tấm sắt có khối lượng 1.799kg là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đại diện bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn A, Nguyễn Minh F đều phạm tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999

- ***Áp dụng***: khoản 1 Điều 138 bộ luật hình sự năm 1999; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn A mức án **09(chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18 (mười tám)** tháng kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Giao bị cáo A cho UBND xã L, huyện W, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- ***Áp dụng***: khoản 1 Điều 138 bộ luật hình sự năm 1999; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh F mức án **06(sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12(mười hai)** tháng kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Giao bị cáo F cho UBND xã K, huyện W, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí: Các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự

sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Đã giải thích chế định án treo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Trí